

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/5/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Minh Trung;

Bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T – Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: X- NTT, phường T, Tp. TH, tỉnh Phú Yên, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Th – Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn PT 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Quốc Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên vào ngày 15/01/2015. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên anh Th nhiều lần chơi cờ bạc, gây nợ nần nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị T và anh Th đã không còn sống chung từ tháng 02/2020 cho đến nay và anh Th đã bỏ đi khỏi địa phương, chị T không biết anh

Th đi đâu, làm gì, chị T đã đề nghị Tòa án mở thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú với anh Th vào năm 2021. Chị T và anh Th không ai quan tâm, chăm sóc đến ai nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/8/2015, hiện nay cháu V đang ở với chị T, ly hôn chị T mong muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc Th vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc nội dung giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn do anh Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án đã mở thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú với anh Th; áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T đối với anh Nguyễn Quốc T, Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/8/2015 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Th tự thỏa thuận giải quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về nội dung giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, được UBND xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2014+2015, ngày 15/01/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Th vì

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX nhận thấy chị T và anh Th đã không còn sống chung hơn 02 năm nay, không ai quan tâm chăm sóc đến ai chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Th đã không còn tồn tại, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, chị T đã yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú đối với anh Th và Tòa án đã triệu tập anh Th nhiều lần nhưng anh Th vẫn không đến Tòa án là từ bỏ quyền tranh tụng, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị T. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Th là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/8/2015, hiện nay cháu V đang sống với chị T, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất và tinh thần đối với cháu V, HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao cháu V cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu, HĐXX đã giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T không yêu cầu, đây là sự tự nguyện của đương sự nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn đối với anh Nguyễn Quốc Th.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Thùy Trang tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Quốc Th được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004183 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên chị T đã thi hành xong.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc

niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HT;
- (số 08 quyển số 02/2014+2015
ngày 15/01/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật